

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư 11/2023/TT-BXD, ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 80 /NQ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 69/TTr-SNV ngày 27/02/2024 và đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 25/TTr-SGDĐT ngày 20/02/2024 (gửi kèm theo Đề án số 02/ĐA-SGDĐT ngày 20/02/2024 vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 50 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 15 vị trí.
3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 24 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 08/21 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 38,09%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 13/21 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 61,91%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên và Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 308/QĐ-UBND ngày 15/3/2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		50	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		8	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Chánh Văn phòng		1	
4	Chánh Thanh tra		1	
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		1	
6	Phó Chánh Văn phòng		1	
7	Phó Chánh Thanh tra		1	
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		15	
1	Chuyên viên chính về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên chính về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	Chuyên viên chính	1	
8	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên chính về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên chính	1	
10	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên chính về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	Chuyên viên chính	1	
12	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên chính về quản lý thi và văn bằng chứng chỉ	Chuyên viên chính	1	
14	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng chứng chỉ	Chuyên viên	1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
15	Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	1	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		24	
1	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên	1	
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
3	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1	
4	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
9	Văn thư viên	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính	1	
12	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	1	
14	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1	
15	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	
16	Kế toán trưởng		1	
17	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
18	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	1	
19	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	
20	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
21	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính	1	
22	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	1	
23	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
24	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		3	
1	Nhân viên Phục vụ		1	
2	Nhân viên Lái xe		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 308 /QĐ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		19			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Chánh Văn phòng		1			
4	Chánh Thanh tra		1			
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		5			
6	Phó Chánh Văn Phòng		1			
7	Phó Chánh Thanh tra		1			
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở		6			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		14			
1	Chuyên viên chính về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên chính	1	4,7		
2	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	Chuyên viên	2		9,5	
3	Chuyên viên chính về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên chính	1	4,7		
4	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Chuyên viên	2		9,5	
5	Chuyên viên chính về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên chính	1	4,7		
6	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Chuyên viên	1		4,7	
7	Chuyên viên chính về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	Chuyên viên chính				
8	Chuyên viên về quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	Chuyên viên	2		9,5	
9	Chuyên viên chính về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên chính	1	4,7		
10	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	Chuyên viên				
11	Chuyên viên chính về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	Chuyên viên chính	1	4,7		
12	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý	Chuyên viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
	giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)					
13	Chuyên viên chính về quản lý thi và văn bằng chứng chỉ	Chuyên viên chính				
14	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng chứng chỉ	Chuyên viên	1		4,7	
15	Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	1		4,7	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		8			
1	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1		4,7	
2	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên				
3	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	1		4,7	
4	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên				
5	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính	1	4,7		
6	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên				
7	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên				
8	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên				
9	Văn thư viên	Chuyên viên	1		4,7	
10	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên				
11	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính				
12	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên				
13	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên				
14	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1	4,7		
15	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên				
16	Kế toán trưởng		1			
17	Kế toán viên	Kế toán viên	1		4,7	
18	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên				
19	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	1	4,7		
20	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
21	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính				
22	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên				
23	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên				
24	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
	Tổng cộng		41	38,09	61,91	